

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
và thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nội
vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc
phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 333/TTr-SNV ngày 29
tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục hành chính mới ban hành và danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 58 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nội vụ (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Bãi bỏ 53 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC, (1b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG,
TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ,
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ).
2.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
3.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4.	Thủ tục đăng ký thuyền chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
6.	Thủ tục thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
9.	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
11.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
12.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
13.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
14.	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
15.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương.	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
17.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
18.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
20.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
21.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
22.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
23.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
24.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
25.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
26.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
27.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
29.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
30.	Thủ tục thông báo tuyên chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
31.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
32.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
33.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
34.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
35.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
36.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
37.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
38.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
39.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
40.	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.				
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
2.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
3.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
4.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện				
6.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
2.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					29/12/2023 của Chính phủ.
3.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
4.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
6.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
10.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỖI BAN HÀNH LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG,
TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ,
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	1.001894.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
2	1.001886.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
3	1.001875.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
4	1.001854.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5	1.001843.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
6	1.001832.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7	1.001818.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8	1.001807.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
9	1.001797.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo,	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày

		tổ chức tôn giáo trực thuộc.	29/12/2023 của Chính phủ.
10	2.002167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
11	1.001775.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
12	2.000713.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
13	1.001550.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
14	1.000788.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
15	1.000780.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
16	1.000766.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
17	1.000654.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
18	1.000638.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
19	2.000269.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
20	2.000264.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

		ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	
21	1.000604.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
22	1.000587.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
23	1.000535.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
24	1.000517.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
25	1.000415.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
26	1.001642.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
27	1.001640.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
28	1.001637.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày

		tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	29/12/2023 của Chính phủ.
29	2.000456.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
30	1.001628.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
31	1.001626.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
32	1.001624.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
33	1.001610.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
34	1.001604.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
35	1.001589.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	1.001228.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
2	2.000267.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày

		với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	29/12/2023 của Chính phủ.
3	1.000316.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
4	1.001220.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5	1.001212.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
6	1.001204.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7	1.001199.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8	1.001180.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
2	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.

3	1.001055.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
4	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
5	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
6	1.001090.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
7	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
8	1.001109.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.
10	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.